

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/DSST

Ngày 30 tháng 8 năm 2018

“*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Bằng – Ông Nguyễn Sỹ Tô

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng — Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện VKSND Huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 30/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Yên Thành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 07/2018/TLST-DS ngày 02/4/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXX - ST ngày 27/7/2018 giữa:

* Nguyên đơn: - Ông Nguyễn V - sinh ngày 19/01/1942

Trú tại: xóm 3, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bà Phan Thị C - sinh ngày 20/6/1949

Đều trú tại: xóm 3, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt)

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L - sinh ngày 15/7/1969

Trú tại: xóm 3, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vợ chồng ông Nguyễn V, bà Phan Thị C và bà Nguyễn Thị L là người cùng xóm nhau. Đầu năm 2014 bà Nguyễn Thị L biết được vợ chồng ông Nguyễn V, bà Phan Thị C có tiền tích góp, nhàn rỗi nên bà L đã đến nhà ông V bà C đặt vấn đề xin vay tiền. Sau khi bàn bạc thì vợ chồng ông V, bà C đồng ý cho bà Nguyễn Thị L vay tiền nhiều lần, thời gian bắt đầu vay là từ đầu năm 2014 đến giữa năm 2016. Ông V, bà C và bà L có thỏa thuận với nhau về lãi suất của nhiều đợt vay lúc thì 1% tháng, lúc thì 1,3% tháng. Hai bên thống nhất thời gian trả nợ gốc và lãi vào cuối năm 2016. Đến thời hạn trả gốc và lãi vợ chồng ông V, bà C đã đến nhà bà L đòi nợ nhiều lần nhưng bà L không chịu trả nợ. Ngày 01/01/2017 ông V, bà C tiếp tục đến nhà bà L để đòi nợ nhưng bà L vẫn không có trả, ông V bà C đã yêu cầu bà

Nguyễn Thị L viết giấy vay nợ để ông V, bà C có cơ sở để đòi nợ. Bà Nguyễn Thị L đã viết giấy nợ vào ngày 01/01/2017 nội dung vay tiền gốc và tiền lãi của ông V, bà C trong đó tiền nợ gốc là 50.680.000 đồng giao giấy cho ông V, bà C. Từ ngày 01/01/2017 đến đầu năm 2018 ông V, bà C tiếp tục đến nhà bà L hỏi nợ nhiều lần, nhưng bà L cố tình tránh mặt dây dưa việc trả nợ. Thấy việc hỏi nợ khó khăn nên ông V, bà C mới khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình khởi kiện, viết bản tự khai ông V, bà C yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị L trả nợ gốc 50.680.000đ(Năm mươi triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng), không yêu cầu bà L trả lãi suất.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị L không hợp tác, Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của bà L để lưu tại hồ sơ vụ án. Nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa thì việc ông Nguyễn V, bà Phan Thị C cho bà Nguyễn Thị L vay tiền cơ bản đúng như các nguyên đơn trình đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, được quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu nguyên đơn ông Nguyễn V, bà Phan Thị C và bị đơn bà Nguyễn Thị L có mặt tại Tòa án để giải quyết tranh chấp, nhưng bà Nguyễn Thị L không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn ông Nguyễn V, bà Phan Thị C có mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định thời gian xét xử vụ án và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai ông Nguyễn V, bà Phan Thị C vắng mặt có lý do, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị L tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 điều 227, khoản 1 và khoản 3 điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung : Quá trình nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa thấy rằng: Ông Nguyễn V, bà Phan Thị C yêu cầu tòa án buộc bà Nguyễn Thị L trả nợ là có căn cứ, việc vay nợ giữa các bên được thực hiện thành nhiều đợt từ đầu năm 2014 cho đến giữa năm 2016. Nghĩa vụ của bà L phải trả nợ gốc, lãi cho ông V, bà C là cuối năm 2016. Tuy nhiên bà L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông V, bà C theo cam kết mặc dù ông C, bà V đến nhà hỏi nợ nhiều lần. Việc bà Nguyễn Thị L vay của ông Nguyễn V, bà Phan Thị C số tiền

gốc 50.680.000đ(Năm mươi triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng) được chứng minh tại giấy vay tiền ngày 01/01/2017 do do bà L viết lại giao lại cho ông C, bà V có chữ ký của bà Nguyễn Thị L tại giấy vay tiền được ông V bà C giao nộp, lưu trong hồ sơ vụ án. Do vậy đủ cơ sở kết luận hiện nay bà Nguyễn Thị L đang nợ ông V bà C số tiền gốc 50.680.000đ (Năm mươi triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng) và lãi suất của số tiền gốc ở trên. Do bà Nguyễn Thị L vi phạm về nghĩa vụ thanh toán nợ, ông V, bà C yêu cầu tòa buộc trả nợ là đúng, cần buộc bà Nguyễn Thị L phải thanh toán số nợ trên cho ông V, bà C. Ông V, bà C chỉ yêu cầu và L trả nợ gốc, không yêu cầu trả lãi suất là sự tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận không xem xét để buộc bà Nguyễn Thị L phải trả lãi suất cho ông V, bà C.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được tòa án chấp nhận, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 463; 464;465 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 147 của BLTTDS; Điều 26 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán nợ cho vợ chồng ông Nguyễn V, bà Phan Thị C số tiền gốc 50.680.000đ(Năm mươi triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Nguyễn V, bà Phan Thị C làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị L không thi hành hết khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

- Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị L phải nộp 2.534.000đ(Hai triệu, năm trăm ba mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 1.267.000đ(Một triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) cho ông Nguyễn V, bà Phan Thị C theo biên lai nộp tiền số: 0003368 ngày 30/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, Nghệ An.

Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú của bị đơn.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS NDYT
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu K.quả
- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc